

Năm Dậu Nói Chuyện Gà

Ất Dậu 09-02-2005 đến 28-01-2006

Trích dẫn tác phẩm *Tim Hiểu Tử Vi Đẩu Số Và Địa Lý, quyển hạ của Gs Nguyễn-Phú-Thú*



Sau khi năm *Giáp Thân* chấm dứt, thì đến năm *Ất Dậu* được bàn giao từ giờ giao thừa bắt đầu ngày *thứ tư, 09-02-2005* để cầm tinh đến *24 giờ* ngày *28-01-2006*. Năm *Ất Dậu* này thuộc hành *Thủy* và mạng *Tuyền Trung Thủy* tức nước dưới suối, giống năm *Giáp Thân*, nhưng thuộc *Âm* trong khi năm *Giáp Thân* thuộc *dương*, cho nên năm *Ất Dậu* này xem như *Âm thịnh Dương suy*, có can *Ất* đứng thủ nhì *Thập Thiên Can* thuộc *Mộc* và có chi *Dậu* thuộc *Kim*. Căn cứ theo luật *thuận hạp* hay *khắc kỵ* của *Ngũ Hành*, thì năm này "*Chi* khắc *Can*" tức *Đất* khắc *Trời*. Bởi vì: "*Mạng Kim khắc mạng Mộc*". Do vậy, năm này cũng giống y chang như năm: *Tân Tỵ (2001)*, *Quý Mùi (2003)* và *Giáp Thân (2004)* vừa qua, mặc dù có *Can* và *Chi* khác nhau. Được biết năm *Dậu* vừa qua là năm *Quý Dậu* thuộc hành *Kim*, nhằm ngày *thứ bảy, 23-01-1993* đến *09-02-1994*.

Căn cứ theo *Niên Lịch Cổ Truyền Á Đông* xuất hiện được minh định quảng bá từ năm *thứ 61* của đời *Hoàng Đế* bên *Tàu*, bắt đầu năm *2637* trước *Công Nguyên*, cho nên chúng ta lấy $2637 + 2005 = 4642$, rồi đem chia cho *60* thì có kết quả *Vận Niên Lục Giáp* *thứ 78* bắt đầu từ năm *1984* cho đến năm *2043*. Do vậy, năm *Ất Dậu 2005* này là năm

thứ 22 của *Vận Niên Lục Giáp 78* và năm *Dậu* kế tiếp sẽ là năm *Đinh Dậu* thuộc hành *Hỏa*, nhằm ngày *thứ bảy* tính từ *28-01-2017* đến *15-02-2018*.

Năm *Dậu* tức *Gà* cũng là *Kê*, cho nên trong bản dân thiên hạ cũng thường nhắc nhở luôn trong sinh hoạt xã hội hằng ngày, từ đó mới có những tử ngữ liên quan, xin trích dẫn như sau:

Dậu là con *Gà* đứng hạng *thứ 10* của *12 con vật* trong *Thập Nhị Địa Chi*. *Gà* là loài gia súc thường được nuôi trong nhà như: *Gà, Vịt, Heo, Chó, Mèo*.v.v. Nhưng *Gà* có cái đặc biệt là có *2* chân cùng với *Vịt*, trong khi các gia súc khác là *Heo, Chó, Mèo*.v.v thì có *4* chân.

Gà là loài lông vũ giống như loài *Công*, đẻ trứng, nhưng *Gà* và *Công* có vị trí cách biệt nhau hèn sang, bởi vậy, trong *thành ngữ* chúng ta có câu:

"Gà muốn áo Công"

Hơn nữa, thịt hay trứng *Gà* để cho mọi người thường dân ăn, trong khi thịt hay trứng *Công* rất trân quý và hiếm có, cho nên Bà *Tử Hi Thái Hậu* mới làm món *Trứng Công* để khoản đãi phái đoàn sứ thần các quốc gia *Tây Phương* vào Tết nguyên đán năm *Canh Tý 1874*, xin trích dẫn như sau:

Trong dân gian thường nói: "*Nem Công, Chả phụng*" để chỉ hai món ăn thuộc hàng trân vị. Loài *công* trước kia không phải là gia súc, cho nên muốn tìm *công* phải vào rừng núi xa xôi may ra tìm được. *Nem Công* dù hiếm quý nhưng vẫn còn

tưởng đối dễ kiếm, dễ làm so với *trứng công*, bởi thú nhút *loài công* làm tổ ở những nơi xa xôi hẻo lánh, trên cành cao hay vách đá cheo leo khó tìm ra được. Thú hai là dù có tìm ra được chỗ công đang ấp trứng thì cũng không dễ gì đến gần ổ, vì *công* rất hung dữ, chống cự kịch liệt và cuối cùng nếu thấy không bảo vệ được ổ trứng, thì chúng đập bể nát hết chủ không để lọt vào tay ai.

Bà *Tây Thi Thái Hậu* sai người đi lấy trứng công, nhưng chẳng ai làm được, bà rất phiền muộn. May thay, có một vị tướng quân trẻ tuổi xin vào ra mắt và tâu rằng: Ông có người anh bà con ở *Tứ Xuyên* nuôi được bầy *Khỉ* 100 con, thông minh lanh lợi, được huấn luyện thuần phục, nghe được tiếng người, chuyên đi hái trà cùng tìm các dược thảo hiếm hoi quý giá ở vùng rừng núi xa xôi hẻo lánh hiểm trở. Ông tin rằng nếu tập luyện cho lũ *Khỉ* chúng nó có thể lấy được trứng công. Bà *Tây Thi Thái Hậu* nghe xong trong lòng hoan hỉ, rồi truyền đem 1000 lượng vàng ròng cùng với 100 tấm gấm vóc *Bạch Cầu* thượng hạng ban cho viên tướng nọ làm lộ phí đi *Tứ Xuyên* lo việc kiếm trứng công, nếu xong việc sẽ thưởng thêm, mỗi trứng 10 lượng vàng ròng nữa. Viên tướng nọ lãnh lệnh ra đi ngay cùng người anh bà con huấn luyện đoàn *Khỉ*. Họ thành công, lấy được 500 trứng công, nhưng thiệt hại khá lớn bầy *Khỉ*, bởi vì bị công mổ chết hết một phần ba. Tuy nhiên, Bà *Tây Thi Thái Hậu* có trứng công để khoản đãi khách quý.

Thật đúng với câu: "*Có tiền mua tiên cũng được*" là thế đó. (tài liệu này do *Một Sách* sưu tầm và tưởng thuật).

Trở lại giống *Gà* ở *Việt-Nam*, chúng ta thường thấy các loại như sau:

Gà Nhà tức *Gia Kê*: là loại thường nuôi gần nhà, sáng thả ra nuôi trong vườn, chiều tối chúng nó trở về ngủ trong chuồng, ngày chỉ cho ăn hai lần. Các loại gà nhà thường thấy là: Gà trống, gà mái, gà tổ tức gà giò, gà tre, gà ác, gà tàu, gà nòi (chọi) tức Gà để đá nhau, gà lôi tức Gà Tây.v.v. nhờ nuôi như thế, nên thịt chúng nó rất thơm ngon hơn



các **Gà** nuôi nhốt trong chuồng để bán thịt hay trứng. Đó là, **Gà** kỹ nghệ.

Gà rừng tức **Sơn Kê** : là loại sống trong rừng, nhỏ con, bay giỏi và rất hung dữ lại hiếu chiến.

Gà nước : là loại sống ngoài đồng ruộng, hình dáng giống Gà, nhưng bay rất giỏi như loài **chim**.

Gà gô tức loài chim **Đa đa** thường sống đồi núi có cây thưa.

Gà cò hay **Gà trống** tức **Hùng Kê** có thân hình lớn con, có mồng đỏ chói rất oai vệ.

Gà mái không có mồng đỏ và không oai vệ như gà trống, cho nên người nào có gương mặt tái mét, thì thường bị thiên hạ nói có **bộ mặt như gà mái**.

Gà giò tức **Gà tơ** thường để ăn thịt.

Gà ác thường có bộ lông màu trắng, thịt màu đen, chân đen xì, nhỏ con, rất hiền không hung dữ như **Gà nòi (chọi)** thường đá nhau. Loại gà này, là loại **Gà nhà**, trong dân gian rất thích thịt nó để hầm với thuốc **Bắc** như : **Sâm, Nhân Nhung, Thục Địa** .v.v. ăn rất bồi bổ cho có thể. Đó là, ích lợi con **Gà ác**, nhưng không biết tại sao nó mang tên **Gà ác**?

Gà so là **Gà** mới đẻ trứng lúa đầu. Các trứng đẻ đầu được gọi là **trứng Gà so**.

Gà Tre là loại **Gà** nhỏ con, còn **Gà trống**

tre thì có màu sắc sặc sỡ, lại thích đá nhau, không khác **Gà trống nòi**, nó cũng có cựa nữa.

Gà tau có bộ lông hơi nâu, da vàng, thịt ăn rất ngon lại mềm và dai nếu nuôi thả trong vườn.

Khi nói đến **Gà nòi** để đá nhau, thường thấy có các bộ lông như sau :

Gà Điều có bộ lông màu đỏ.

Gà nhạn có bộ lông như loài **Nhạn**.

Gà Bướm có bộ lông có lốm đốm như loài **Bướm**.

Gà Chuối có bộ lông nhiều màu như: trắng, đỏ, vàng, nâu, xám lốm đốm như thân cây chuối.

Gà Xám có bộ lông màu xám.

Gà Ô có bộ lông đen tuyền.

Khi viết đến đây, tôi lại nhớ từ ngữ **Việt-Nam** mình rất phong phú, mặc dù **cùng màu đen**, nhưng lại dùng khác nhau, từ con vật đến vật dụng, ví như : **Gà Ô** (Gà đen) - **Mèo Mun** (Mèo Đen) - **Mực Tàu** (Mực đen) - **Dầu Hắc** (Dầu đen) - **Mắt huyền** (Mắt đen) v.v.

Gà Ó có lông hay mắt giống như chim Ó...

Ngoài ra, trong **Ca dao, Tục Ngữ, Thành Ngữ** cũng như truyền khẩu trong dân gian cũng có rất nhiều, nói về **Gà**, xin trích dẫn như sau :

Gà lạc bầy **Gà** kêu chiu chít,
Phụng lia **Loan**, **Phụng** lại biếng bay
Xa em từ mấy bữa rày,
Cơm ăn không đặng áo gài hồ bầu.

Gà nào hay bằng **Gà Cao Lãnh**,
Gái nào bảnh bằng gái **Nha Môn**.

Con **Gà** cục tác lá **chanh**,
Con **Lợn** ịt ịt mua **hành** cho tôi.
Con **Chó** khóc đứng khóc ngồi,
Mẹ ơi! đi chợ mua tôi đồng **riêng**.

Gà tờ xào với **muối già**,
Vợ hai mươi mốt, chồng đã sáu mươi.
Ra đường chị giễu em cười,
Rằng hai ông cháu kết đôi vợ chồng;
Đêm nằm tưởng cái gối bông,
Giật mình gối phải râu chồng nằm bên.

Tuổi **Thân** con **Khỉ** ở lùm,
Chuyện qua chuyện lại, té úm xuống sông.

Tuổi **Dậu** con **Gà** vàng bông,
Có mỏ có mồng, sáng gáy ó o ...

Nuôi **Gà** phải chọn giống **Gà**,
Gà ri giống bé nhưng mà đẻ sai.

Máu **Gà** lại tắm xương **Gà**,
Máu người đem tắm xương ta bao giờ.

Chị kia bôi tóc đuôi **Gà**,
Nắm đuôi chị lại hỏi nhà chị đâu ...?

Mẹ **Gà** con **Vịt** chít chiu,
Mấy đời di ghè mà thương con
chồng.v.v. (**ca dao**)

Về **Tục Ngữ** xin trích dẫn như sau :

Chớp đồng nhay nháy, **Gà** gáy thì mùa.

Trẻ trộm **Gà**, già trộm Bà.

Gà cựa dài thì rắn, cựa ngắn thì mềm.

Gà cùng một mẹ, chó hoài đá nhau.

Gà đen, chân trắng mẹ mắng cũng mua.

Gà trắng, chân chì mua chi giống ấy.

Gà béo thì bán bên **ngõ**, **Gà** khô bán lán giềng.

Gà chê thóc chẳng bôi thì người mới chê tiền.

Gà người gáy, **Gà** nhà ta sáng.

Gà què ăn quần cối xay.

Con **Gà** tức nhau tiếng gáy .v.v. (**tục ngữ**).

Còn **thành ngữ** thì :



Quẹt mỏ như Gà.
 Sợ nổi da Gà.
 Thốc đầu no Gà, cõm đầu no Chó.
 Mặt tái như Gà cắt tiết.
 Tóc đuôi Gà, mày lá liễu.
 Tội Gà và Vịt
 Trấu trong nhà để Gà ai bôi.
 Trông Gà hoá Quốc.
 Vắng chủ nhà, Gà mọc đuôi tôm.
 Rối như Gà mắc đê.
 Rũ như Gà cắt tiết.
 Gà trống nuôi con.
 Gà què bị Chó đuổi.
 Gà muốn áo Công.
 Gà nhà lại bôi bếp nhà.
 Một tiền Gà, ba tiền thóc.
 Gà mái đá Gà cồ.
 Nửa đêm Gà gáy.
 Gà đẻ Gà cục tác.
 Gà mái gáy gò .v.v.(thành ngữ)

Viết đến thành ngữ: "Gà mái gáy gò". Đó là, một việc làm hay một điếm bất thường, bởi vì thói đời thường con Gà trống mới gáy, con Gà mái thường không gáy, chỉ khi nào nó đẻ xong thì cục tác mà thôi, cho nên việc con Gà mái gáy là việc bất thường và trong xóm làng nào nghe được tiếng Gà mái gáy, thì cho là điếm gò tức bất thường, không khác cô hay bà nào đó trong xóm làng có hành động bất thường hay quá quác hoặc đôi khi làm ô-nhục gia phong... Nhân đây, xin trích dẫn truyện của Bà Võ Tắc Thiên như sau :

Vào đời nhà Đường ở bên Tàu, vua Đường Thái Tôn tuyển Võ Thị vào cung làm Tài Nhân. Khi vua Thái Tôn lâm trọng bệnh, thì Võ Thị cố ve vãn Thái Tử. Lúc vua cha chết, Thái Tử Đường Cao Tôn lên ngôi, thì Võ Thị ra tay chiếm ngôi Hoàng Hậu, để trở thành Võ Hậu. Từ đó, Võ Hậu lấn quyền vua và rất độc đoán. Bước đầu, Võ Hậu tự tay phế Thái Tử Lý Trung (con lớn), để lập con thứ là Lý Hoảng. Sau thấy Lý Hoảng khó dạy bảo, Võ Hậu liền giết Lý Hoảng rồi lập Lý Hiền, kế đến Võ Hậu truất bỏ Lý Hiền và cho Lý Triết lên làm Thái Tử. Khi vua Cao Tôn mất, Lý Triết lên ngôi lấy hiệu là Trung Tôn, nhưng quyền bính đều nằm trong tay của mẹ là Võ Hậu. Được một

năm, thì Trung Tôn lại bị mẹ truất phế xuống giữ chức Lý Lăng Vương, để người em là Lý Đản lên ngôi. Sau cùng bà lại truất phế luôn Lý Đản, rồi tự xưng là Võ Tắc Thiên Hoàng Đế đổi quốc hiệu là Chu. Còn những thân vương nhà Đường, ai có ý chống lại đều bị Bà tru diệt sạch hết.

Từ đó, Bà Võ Thị trở thành Bà Võ Tắc Thiên Hoàng Đế, xem việc nước như việc nhà của Bà. Đó là, sự bất thường, không khác "Gà mái gáy gò" vậy.

Không những trong các : Ca Dao, Tục Ngữ và Thành Ngữ nói đến Gà, mà trong các câu hò cũng nói đến Gà, ví như sau :

Gió đưa cành trúc là đà,
 Tiếng chuông Thiên Mục, canh Gà thợ Xưởng.
 Khi nói về các giai thoại và nguồn gốc về Gà cũng như phương pháp đá Gà hay dùng Gà để nấu các thức ăn thì rất nhiều. Bởi vì, Gà là một trong những gia súc xem như rất được mọi người biết đến, nếu kể ra hết thì sẽ tốn nhiều thời giờ vô ích, xin tạm chấm dứt đề tài này. Nhân đây, xin trích dẫn một số tiêu đề về: Về giai thoại về Gà sau đây :

- Con Gà nơi thành Cổ Loa.
- Tả Quân Lê Văn Duyệt và Thú chơi Gà.
- Con Gà của Trạng Quỳnh.
- Mất ngôi vì Gà.
- Hải Ninh Quận Công chết vì Gà ...v.v.

Trở lại bàn về tuổi Dậu tức con Gà, chúng ta đã biết nó có hai chân như con Vịt nhưng nó được vào hạng thú 10 trong Thập Nhị Địa Chi, trong khi con Vịt đứng ngoài lề. Dù rằng có hai chân, nhưng nó rất tài ba hơn hai con vật có 4 chân là : Tuất (Chó) - Hợi (Heo) được vào trong Thập Nhị Địa Chi.

Giờ Dậu = là giờ từ 17 giờ chiều đến đúng 19 giờ tối.

Tháng Dậu = là tháng tám của năm âm lịch.

Khi viết năm nay là năm Ất Dậu, tôi lại nhớ năm Ất Dậu thuộc hành Thủy (13-02-1945 đến 01-02-1946), ở Miền Bắc

bị thực-dân Pháp cấu kết với quân-phiệt Nhật làm cho 2 triệu đồng bào ruột thịt chết vì đói một cách oan uổng và tàn nhẫn (nếu cần xin xem lại quyển thượng tử trang 385 đến 394).

Tuổi Dậu được Tam Hạp là : Ty, Dậu và Sửu. Bởi vì, theo luật thuận hạp hay khắc kỵ của Ngũ Hành thì : Ty có hành Hỏa, Dậu có hành Kim và Sửu có hành Thổ, cho nên chúng ta phân tách từng cặp tuổi chỉ thấy tuổi Sửu được tương sanh với tuổi Ty và tuổi Dậu như sau :

☉ cặp Sửu và Dậu có :
 Hành Thổ (Sửu) sanh hành Kim (Dậu), cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Thổ bị sanh xuất và hành Kim được sanh nhập.

☉ cặp Ty và Sửu có :
 Hành Hỏa (Ty) sanh hành Thổ (Sửu), cho nên được tương sanh. Bởi vì, hành Hỏa bị sanh xuất hành Thổ được sanh nhập. Trong khi, hành Hỏa (Ty) khắc hành Kim (Dậu) cho nên bị tương khắc. Bởi vì, hành Hỏa được khắc xuất và Kim bị khắc nhập. Do vậy, cặp tuổi Ty và Dậu xem như Không Được Tương Hạp, chỉ có tuổi Sửu được TƯƠNG HẠP cả tuổi Dậu và tuổi Ty mà thôi hay nói khác đi, tuổi Sửu được Nhị Hạp cả tuổi Dậu và tuổi Ty.

Trái lại, tuổi Dậu thuộc nhóm Tử Tuyệt là :
 Tý, Ngọ, Mão và Dậu. Trường hợp này giống như tử mộ hay tử xung. Nếu chúng ta chịu khó để ý và phân tách sẽ thấy nhóm này, có từng cặp khắc kỵ nhau mà thôi, ví như:

☉ Cặp Tý Ngọ bị tương khắc, bởi vì : Tý có hành Thủy và Ngọ có hành Hỏa. Căn cứ theo luật thuận hạp hay Khắc Kỵ của Ngũ Hành thì "hành Thủy (Tý) khắc hành Hỏa (Ngọ)".

☉ Cặp Mão Dậu bị tương khắc, bởi vì : Mão có hành Mộc và Dậu có hành Kim. Căn cứ theo luật thuận hạp hay Khắc Kỵ của Ngũ Hành thì "hành Kim (Dậu) khắc hành Mộc (Mão)".

☉ Cặp Ngọ Dậu bị tương khắc, bởi vì : Ngọ có hành Hỏa và Dậu có hành Kim.

Căn cứ theo luật *thuận hạp* hay *Khắc Kỵ* của *Ngũ Hành* thì thành *Hỏa (Ngọ) Khắc* hành *Kim (Dậu)*”

☉ Trong khi đó, cặp *Dậu Tý* thì được *tương sanh*, bởi vì : *Dậu* có hành *Kim* và *Ngọ* có hành *Hỏa* Căn cứ theo luật *thuận hạp* hay *Khắc Kỵ* của *Ngũ Hành* thì thành *Kim (Dậu) sanh* hành *Hỏa (Ngọ)*”.

Ngoài ra, tuổi *Dậu* thuộc *chi âm*, kết hợp với 5 *can âm*, có *hành* gì ? xin trích dẫn như sau :

- *Cây Kê Niệu Thảo* tức là cây *Thuồng Sốt*.
- *Cỏ trời Gà* tức là cỏ *tý Gà*.
- *Cỏ tiết Gà* ...v.v.

Đó là những cây cỏ có thể biến chế để trị bệnh thông thường, xem như dược thảo.

Nhân dịp bước sang năm *Ất Dậu* kính chúc tất cả quý bà con đồng hưởng được *Bình An* và mọi nhà được *Hạnh Phúc* và *Vạn Sự Như Ý* đúng như các câu như sau :

...Canh khuya *Gà* gáy máu đào
mới ngưng.

Các tuổi <i>Dậu</i>	Thuộc hành gì?
Ất Dậu	Thủy
Đinh Dậu	Hỏa
Kỷ Dậu	Thổ
Tân Dậu	Mộc
Quý Dậu	Kim

Trước khi tạm kết thúc bài này, tôi xin trích dẫn thời gian *10 năm* những năm con *Gà* vừa qua và sắp tới có *Hành* như thế nào? để cố gắng hiến quý bà con đồng hưởng xem mình có phải sanh đúng năm *Dậu* hay không như dưới đây :
Và xin trích dẫn thêm về những cây cỏ mang tên *Gà* như sau :

hoặc là :

...Tôi *Gà* về ở dân mình bình an.
Mong lắm thay! nếu được như vậy, thì đất nước mình sẽ càng ngày càng phồn vinh, sung túc và giàu đẹp trong tương lai.

Tên Năm	Thời Gian	Hành Gì?
<i>Kỷ Dậu</i>	22-01-1909 đến 09-02-1910	<i>Thổ</i>
<i>Tân Dậu</i>	08-02-1921 đến 27-01-1922	<i>Mộc</i>
<i>Quý Dậu</i>	26-01-1933 đến 13-02-1934	<i>Kim</i>
<i>Ất Dậu</i>	13-02-1945 đến 01-02-1946	<i>Thủy</i>
<i>Đinh Dậu</i>	31-01-1957 đến 17-02-1958	<i>Hỏa</i>
<i>Kỷ Dậu</i>	17-02-1969 đến 05-02-1970	<i>Thổ</i>
<i>Tân Dậu</i>	05-02-1981 đến 24-01-1982	<i>Mộc</i>
<i>Quý Dậu</i>	23-01-1993 đến 09-02-1994	<i>Kim</i>
<i>Ất Dậu</i>	09-02-2005 đến 28-01-2006	<i>Thủy</i>
<i>Đinh Dậu</i>	28-01-2017 đến 15-02-2018	<i>Hỏa</i>

- *Cây mồng (mào) Gà trắng*
- *Cây mồng (mào) Gà đỏ*

hai cây này cũng có tên là *Dã Kê Quan*.

- *Cây Ruột Gà*.
- *Cây seo (theo) Gà* tức là *Phượng vĩ Thảo*
- *Cây keo Dậu* tức là cây *Bồ Kết*
- *Cây Kê huyết Đăng*.

Hàn Lâm Nguyễn-Phú-Thứ



Mai nở trước sân chùa (tiếp trang 23 và hết)

Sư nói: “Hai phía chẳng phải động, động ở phía nhà người. Mùa xuân đã về, hoa mai còn đang nở trước sân, mọi người rộn rịp lo chuẩn bị đón xuân. Xin mượn lời tụng sau đây để kết luận cho bài:

“Con tròn chặt đứt làm hai,
Bên nào cũng động mấy ai tỏ mà.
Hỏi chi tánh Phật đâu là,
Uổng công mồ ruột lòi ra sáu rùa.”

Sách tham khảo:

- Văn học đời Lý-Trần của Ngô Tất Tố*
- Tư tưởng Phật giáo trong thời Lý của Nguyễn Vinh Thượng*
- Văn học P-G thời Lý-Trần của Nguyễn Công Lý*.